

Số: 69/BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Về các nội dung thanh tra theo Kế hoạch năm 2022 của Bộ Nội vụ

Căn cứ Công văn số 175/TTBNV-TH ngày 18/5/2022 của Thanh tra Bộ Nội vụ, về việc chuẩn bị báo cáo phục vụ cuộc thanh tra theo Kế hoạch tại UBND tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Công văn số 635/VPUBND-TCD-NC ngày 24/5/2022 của Văn phòng UBND Tỉnh, về việc tổ chức làm việc với Thanh tra Bộ Nội vụ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi tắt là Sở) báo cáo công tác quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; xử lý sai phạm trong tuyển dụng công chức giai đoạn 2019 – 2022 như sau:

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ các quy định của Trung ương, của Tỉnh về công tác quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; xử lý sai phạm trong tuyển dụng công chức, Sở đã áp dụng thực hiện theo đúng quy định, không có ban hành thêm văn bản.

II. QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

1. Lập kế hoạch biên chế công chức, điều chỉnh biên chế công chức hằng năm (2019, 2020, 2021, 2022)

a) Căn cứ xác định biên chế công chức:

Việc xác định biên chế công chức được Sở căn cứ vào danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và thực tế việc sử dụng biên chế công chức được giao.

b) Việc thực hiện trình tự, thời hạn lập và gửi kế hoạch biên chế công chức hằng năm:

Căn cứ quy định của Trung ương; văn bản hướng dẫn, yêu cầu của Sở Nội vụ, Sở lập và gửi kế hoạch biên chế công chức năm sau liền kề về Sở Nội vụ theo quy định.

c) Việc thực hiện xây dựng biểu mẫu lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm:

Biểu mẫu lập kế hoạch biên chế công chức được Sở thực hiện theo biểu mẫu kèm theo văn bản hướng dẫn, yêu cầu của Sở Nội vụ.

2. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ, về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 2028/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ, phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Đồng Tháp.

Sở đã xây dựng Đề án số 2580/ĐA-SKHĐT ngày 21/10/2019, về điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh theo quy định.

3. Việc giao, phân bổ và sử dụng biên chế công chức

Căn cứ các Quyết định giao biên chế công chức hành chính, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hàng năm của UBND Tỉnh, Sở đã ban hành Quyết định giao biên chế công chức hành chính, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các phòng, đơn vị thuộc Sở theo đúng quy định và đảm bảo không vượt quá tổng số biên chế hành chính, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được UBND Tỉnh giao.

(Biểu số 1, số 2)

4. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế công chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

a) Thống kê số lượng công chức (công chức từ cấp huyện trở lên) từ 2015 đến tháng 5/2022 gồm các đối tượng:

- Số lượng công chức được tuyển dụng: **0** trường hợp (từ năm 2019 khi UBND Tỉnh phân cấp, phân quyền cho Sở tuyển dụng công chức, Sở không có tổ chức tuyển dụng công chức).

- Số lượng công chức tiếp nhận từ nơi khác về: **05** trường hợp (từ tỉnh ngoài vào: **01** trường hợp; trong nội bộ tỉnh **04** trường hợp).

- Số lượng công chức chuyển đi: **02** trường hợp (**01** trường hợp chuyển công tác đến Văn phòng UBND Tỉnh, **01** trường hợp chuyển công tác đến Sở Tài chính).

- Số lượng công chức nghỉ hưu, thôi việc: **09** trường hợp (nghỉ hưu đúng tuổi: 4; thôi việc: 5).

b) Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức từ năm 2015 đến nay:

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 03/02/2015 của

UBND Tỉnh về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Sở đã ban hành Đề án số 2575/ĐA-SKHĐT ngày 31/12/2015 về tinh giản biên chế, nhưng do không có nhiều đối tượng thuộc các trường hợp tinh giản biên chế nên từ năm 2015 đến nay Sở chỉ đề nghị cấp có thẩm quyền tinh giản biên chế đối với **01** trường hợp.

(Biểu số 3, số 4)

5. Việc thực hiện chế độ thống kê và báo cáo

Căn cứ quy định của Trung ương; văn bản hướng dẫn, yêu cầu của Sở Nội vụ, Sở đã báo cáo kết quả sử dụng, quản lý biên chế công chức định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

6. Việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý biên chế công chức đối với các cơ quan, tổ chức trực thuộc

Sở không có chức năng, thẩm quyền thực hiện nội dung này.

7. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức thuộc thẩm quyền

Sở không có chức năng, thẩm quyền thực hiện nội dung này.

III. TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Tuyển dụng công chức

Trong giai đoạn 2019 – 2022, Sở không có tổ chức tuyển dụng công chức.

2. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào công chức

Trong giai đoạn 2019 – 2022, Sở đã tiếp nhận **01** trường hợp là viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập vào làm công chức tại Sở.

(Biểu số 5)

3. Việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP hoặc tiếp nhận vào công chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP

Không có.

4. Việc tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Không có.

5. Việc tuyển dụng theo chính sách thu hút của UBND tỉnh.

Không có.

6. Thực hiện chế độ tập sự, bổ nhiệm ngạch

Trong giai đoạn 2019 – 2022, Sở không có tổ chức tuyển dụng công chức nên không có thực hiện chế độ tập sự, bổ nhiệm ngạch.

IV. NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

Sở không có chức năng, thẩm quyền thực hiện nội dung này.

V. BỔ NHIỆM CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

1. Bổ nhiệm lần đầu

a) Số lượng công chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, tổ chức đến thời điểm ngày 31/5/2022:

- Các chức danh do Chủ tịch UBND Tỉnh bổ nhiệm: **03**.

- Các chức danh do Giám đốc Sở bổ nhiệm: **11**.

b) Số lượng công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/5/2022:

- Giám đốc Sở: Không có.

- Phó Giám đốc Sở: Không có.

- Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: **01**.

- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: **02**.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm của từng chức danh lãnh đạo:

Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo được Sở thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của UBND Tỉnh, ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc, trực thuộc các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Trình tự, thủ tục bổ nhiệm đối với từng chức danh lãnh đạo, quản lý (phân biệt nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự từ nơi khác):

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý được Sở thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quy định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Bổ nhiệm lại

a) Số lượng công chức được bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn thanh tra (nêu cụ thể từng trường hợp được bổ nhiệm lại):

- Giám đốc Sở: **01**.

- Phó Giám đốc Sở: **02**.

- Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: **01**.

- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: **01**.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại đối với từng chức danh lãnh đạo

Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo được Sở thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của UBND Tỉnh, ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc, trực thuộc các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại đối với từng chức danh lãnh đạo

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý được Sở thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu

Không có.

4. Việc bố trí, phân công công tác khác khi hết thời hạn bổ nhiệm mà không bổ nhiệm lại

Không có.

(Biểu số 10, 11, 12)

VI. VIỆC XỬ LÝ SAI PHẠM TRONG CÔNG TÁC BỔ NHIỆM, TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC THEO KẾT LUẬN SỐ 48-KL/TW NGÀY 26/4/2019, KẾT LUẬN SỐ 71-KL/TW NGÀY 24/3/2020 CỦA BAN BÍ THƯ VÀ HƯỚNG DẪN SỐ 2965/HD-BNV NGÀY 15/6/2020 CỦA BỘ NỘI VỤ

1. Văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

Không có.

2. Việc thực hiện theo thông báo Kết luận số 48-KL/W ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư về bổ nhiệm

Không có.

3. Việc thực hiện Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng

a) Các trường hợp không khắc phục: Không có.

b) Các trường hợp khắc phục và không thu hồi: **02**.

c) Các trường hợp khắc phục nhưng vẫn thu hồi: Không có.

d) Trình tự, thủ tục xử lý cho các trường hợp này: Được Sở thực hiện theo quy định tại Công văn số 371/UBND-TCĐ-NC ngày 17/07/2020 của UBND Tỉnh, về việc rà soát, xử lý đối với những trường hợp sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Việc xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân để xảy ra sai phạm trong tuyển dụng: Không có.

(Biểu số 13, 14)

Phần 2

TỰ ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Công tác quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; xử lý sai phạm trong tuyển dụng được Sở thực hiện theo đúng quy định pháp luật, qua đó đã kịp thời kiện toàn đội ngũ công chức, người lao động đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế chưa đảm bảo tỷ lệ của UBND Tỉnh giao.

3. Nguyên nhân

Do Sở không có công chức thuộc đối tượng phải tinh giản biên chế theo quy định, nên không thể thực hiện chính sách tinh giản biên chế, qua đó không đảm bảo tỷ lệ của UBND Tỉnh giao.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không có.

Trên đây là báo cáo công tác quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; xử lý sai phạm trong tuyển dụng công chức giai đoạn 2019 – 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu